

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂY SƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2018/HS-ST

Ngày : 29/11/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂY SƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Tân.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Đức Thuận;

Ông Ngô Văn Nghị.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Nhữ Thập - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn.

- Đại diện VKSND huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Bình Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tây Sơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/2018/TLST-HS ngày 03 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 76/2018/QĐXXST-HS ngày 15/11/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Đinh T**, sinh năm 1991 tại huyện T, tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Làng K, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Nông; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Bana; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh B (chết) và bà Đinh Thị N sinh năm 1960; vợ: Đinh Thị H, sinh năm 1997; con: Có 01 con sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* Người bào chữa cho bị cáo Đinh T: Bà Nguyễn Thị Hồng T – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Định (Có mặt).

* Người bị hại: Bà Đinh Thị D, sinh năm 1980 (Có mặt);

Trú tại: Làng K, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

* Người làm chứng:

NLC1, sinh ngày 13/12/2000 (Có mặt);

Người giám hộ là cha ruột tên Đinh T, sinh năm 1980 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Làng K, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

NLC2, sinh ngày 02/12/2002 (Có mặt);

NLC3, sinh ngày 19/02/2002 (Có mặt);

Người giám hộ cho NLC2 và NLC3 là cha ruột tên Đinh G, sinh năm 1972 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Làng K, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

NLC4, sinh năm 1999 (Có mặt);

NLC5, sinh năm 1997 (Có mặt);

NLC6, sinh năm 1996 (Có mặt);

NLC7, sinh ngày 11/10/2000 (Vắng mặt);

NLC8, sinh năm 1975 (Có mặt);

NLC9, sinh năm 1953 (Có mặt);

NLC10, sinh năm 1953 (Vắng mặt);

Đồng trú tại: Làng K, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

NLC11, sinh năm 1998 (Có mặt);

Trú tại: Làng K2, xã V, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/8/2017, Đinh V, Đinh Q rủ Đinh H, Đinh T1, Đinh C, Đinh T2, Đinh X đều ở cùng địa phương đến nhà vợ chồng ông Võ Vĩnh T3 và bà Đinh Thị D ở gần nhà V để tìm đánh ông T3. Khi đi: V cầm 01 con dao tự chế và 01 viên gạch ống loại 06 lỗ; H cầm 01 viên gạch ống loại 06 lỗ lấy trước nhà; V, H cầm 01 cây ba khúc bằng kim loại; X, Thi, C, T1 mỗi người cầm 01 đoạn cây gỗ; Q cầm 01 bóng đèn điện huỳnh quang. Khi đến trước nhà ông T3, V và H ném viên gạch xuống đường bê tông trước cổng rồi cả nhóm đi vào sân la lớn gọi ông T3 ra gặp. Ông T3 ra đứng trước cửa phòng khách thách thức, đòi đánh lại nhóm V nên Q ném bóng đèn huỳnh quang vào nhà T3 làm bóng đèn vỡ. Sợ bị đánh nên ông T3 bỏ trốn vào phòng buồng, còn bà D đứng giữ hai cánh cửa sắt không cho nhóm V vào nhà.

Lúc này, Đinh T sau khi đi uống rượu về, đang ở nhà vợ của T (cách nhà ông T3 khoảng 200m) nghe tiếng ồn ào tại nhà ông T3 nên đi bộ đến xem, thấy nhóm của V đang đứng trong sân gọi lớn đòi gặp ông T3, còn bà D đang đứng giữa cửa, mặt hướng ra sân, hai tay giữ hai cánh cửa sắt đang mở có khoảng trống rộng khoảng 0,5m không cho nhóm của V vào nhà. T nhớ lại trước đây có lần bị ông T3 chửi mắng và dọa đánh nên đi vào trong sân la lớn: “Ông T3 đâu ra đây nói chuyện, trước kia tui nhỏ bị ông ăn hiếp, nay tui lớn rồi không sợ ông nữa đâu”. Ông T3 không ra nên T đi ra trước cổng ngõ cách cánh cửa sắt 5,1m lấy 01 viên gạch 06 lỗ đã bị vỡ có kích thước khoảng (25 x 10 x 07)cm, dùng tay phải ném mạnh về phía cửa sắt trúng mép cánh cửa bên phải (cánh cửa phía bắc), viên gạch văng trúng bên phải mặt bà D gây thương tích. Bà D ôm mặt khóc. Trong thời gian T đi ra ngoài lấy gạch ném, nhóm của V cũng đi ra đứng ở đường bê tông trước cổng ngõ, thấy bà D bị T ném trúng đã lần lượt đi về. Nghe bà D khóc, T bỏ đi về. Bà D được gia đình đưa đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cấp cứu, điều trị đến ngày 12/8/2017 xuất viện.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 30/2018/PY-TgT ngày 07/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định kết luận bà Đinh Thị D bị các thương tích sau: Chấn thương gây đau đầu, rách da khoeé mắt phải, chảy máu mũi, vỡ thành bên xoang hàm phải tụ dịch xoang đã điều trị. Hiện để lại sẹo từ đầu trong cung mày đến khoeé mắt kích thước (03 x 0,2)cm. Tỷ lệ tổn hại sức khỏe do thương tích gây nên hiện tại là 13%.

Tang vật vụ án: Cơ quan điều tra đã tiến hành truy tìm nhưng không thu hồi được.

Trong quá trình điều tra, bị cáo Đinh T và các đối tượng Đinh V, Đinh Q, Đinh H, Đinh T1, Đinh C, Đinh T2, Đinh X đã thỏa thuận bồi thường cho bà Đinh Thị D tổng số tiền là 17.500.000 đồng. Bà D có đơn bãi nại.

Tại phiên tòa: Bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn đã truy tố. Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản cáo trạng số 34/CT-VKSTS ngày 01/10/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn truy tố bị cáo Đinh T về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận, giữ nguyên cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về hình phạt:** Đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo **Đinh T** mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Đã bồi thường xong nên miễn xét.

- Đối với các đối tượng Đinh V, Đinh Q, Đinh H, Đinh C, Đinh T2, Đinh T1, Đinh X đã có hành vi cùng nhau đến nhà ông Võ Vĩnh T3 tìm đánh ông T3 nhưng chưa gây hậu quả gì. Việc bị cáo Đinh T gây thương tích cho bị hại Đinh Thị D là do bị cáo tự ý thực hiện, không do ai rủ rê hay giúp sức nên các đối tượng trên không đồng phạm với bị cáo T về tội “Cố ý gây thương tích”.

Người bào chữa cho bị cáo Đinh T: Thống nhất tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo Đinh T phạm tội cố ý gây thương tích. Về hình phạt đề nghị: Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*), xử phạt bị cáo **Đinh T** mức án từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn là đúng, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tây Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định có tội:

2.1. Lời khai nhận của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng về thời gian, địa điểm cũng như dụng cụ gây án và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ. Do đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Xuất phát từ mâu thuẫn với ông Võ Vĩnh T3, nên khoảng 21 giờ 30 phút ngày 04/8/2017, thấy nhà ông T3 có nhiều người đang gây gỗ với vợ chồng ông T3, bị cáo Đinh T sau khi uống rượu về, có hơi men trong người, nảy sinh ý định đánh T3 để trả thù nên dùng 01 viên gạch ống loại 06 lỗ đã vỡ, kích thước khoảng (25 x 10 x 07)cm là hung khí nguy hiểm ném mạnh vào cửa sắt nhà ông T3 nơi bà Đinh Thị D3 (vợ ông T3) đang đứng, làm viên gạch văng trúng vào mặt bà D gây thương tích với tỷ lệ 13%. Hành vi của bị cáo Đinh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[3] Xét tình tiết định khung hình phạt và Điều luật áp dụng:

3.1. Bộ luật hình sự năm 1999 (sửa đổi bổ sung năm 2009), quy định về tội “*Cố ý gây thương tích*” tại Điều 104: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm hoặc dùng thủ đoạn gây nguy hại cho nhiều người;

...

2. Phạm tội gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ thương tật từ 31% đến 60% hoặc từ 11% đến 30%, nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

3.2. Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có hiệu lực từ ngày 01/01/2018 về tội “*cố ý gây thương tích*” tại Điều 134: “1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

...

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này”.

3.3. Đối chiếu nội dung 2 Điều luật trên thì quy định tại khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) có lợi hơn đối với bị cáo. Căn cứ quy định của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Luật số 12/2017/QH14 ngày 20/6/2016 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật hình sự số 100/2015/QH13 ngày 27/11/2015, Hội đồng xét xử cần áp dụng quy định Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) để xét xử bị cáo.

3.4. Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của bà D một cách trái pháp luật mà còn gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Thương tích của bà D với tỷ lệ thương tật 13% do bị cáo gây ra. Bị cáo phạm tội với tình tiết định khung: “*Dùng hung khí nguy hiểm*” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) nên bị cáo đã phạm vào điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*).

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Đinh T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đã bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại. Người bị hại đã có đơn bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*). Ngoài ra, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo có nhân thân tốt; là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế, phạm tội lần đầu; có nơi cư trú rõ ràng; để tạo điều kiện bị cáo tự cải tạo, làm ăn sinh sống và xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội nên cần áp dụng Điều 54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) xử bị cáo dưới khung hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo, vậy cũng đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[6] Đối với các đối tượng Đinh V, Đinh Q, Đinh H, Đinh C, Đinh T2, Đinh T1, Đinh X đã có hành vi cùng nhau đến nhà ông Võ Vĩnh T3 tìm đánh ông T3 nhưng chưa gây hậu quả gì. Việc bị cáo Đinh T gây thương tích cho bị hại Đinh Thị D là do bị cáo tự ý thực hiện, không do ai rủ rê hay giúp sức nên các đối tượng trên không đồng phạm với bị cáo T về tội “*Cố ý gây thương tích*”.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Đã bồi thường xong nên miễn xét.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Cần buộc bị cáo Đinh T chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đinh T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*):

1. Xử phạt bị cáo **Đinh T** 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách là 24 (Hai mươi bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 29/11/2018).

Giao bị cáo Đinh Then cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện T, tỉnh Bình Định quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Đinh T thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Miễn xét.

3. Về án phí: Bị cáo Đinh T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo và đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Tây Sơn;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Tây Sơn;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Tây Sơn;
- Chi cục THADS huyện Tây Sơn;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Bộ phận HSNVCS Công an huyện Tây Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thành Tân